|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TỦA CHÙA**BCĐ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19**Số: /BC-BCĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tủa Chùa, ngày tháng 6 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn huyện**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Huyện ủy. Trước tình hình diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh COVID-19, UBND huyện, Ban Chỉ đạo, Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch bệnh COVID-19 huyện đã ban hành 09 Công văn, 24 Kế hoạch để chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn. Thực hiện nghiêm các quan điểm, nguyên tắc, phương châm theo chỉ đạo của các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch các đợt triển khai chiến dịch tiêm phòng vắc xin COVID-19 và đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn huyện; triển khai thực hiện việc làm sạch dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

**2. Công tác tuyên truyền vận động**

- Tổ chức truyền thông về sử dụng vắc xin phòng COVID-19 tại các thôn, bản, tổ dân phố nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch tiêm;

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng;

- Hướng dẫn những người có phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 chủ động khai báo để được cán bộ Y tế thăm khám kịp thời.

**3. Các hoạt động đã triển khai trên địa bàn**

3.1. Ban Chỉ đạo tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 huyện

- Tham mưu cho UBND huyện phê duyệt kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng ưu tiên trên địa bàn huyện đảm bảo hiệu quả, chất lượng và an toàn tiêm chủng theo quy định;

- Tổ chức tiêm cho các đối tượng theo theo thứ tự ưu tiên tại Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế và Kế hoạch số 2441/KH-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Điện Biên;

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức điều tra lập danh sách xác định đối tượng, tổng hợp đối tượng cần tiêm chủng theo đúng biểu mẫu yêu cầu và trước khi triển khai tiêm. Phân loại từng đối tượng theo Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế và Kế hoạch số 2441/KH-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Điện Biên chi tiết, theo từng thôn, bản, tổ dân phố, xã, thị trấn, theo lịch sử tiêm vắc xin phòng COVID-19 trước đó để đảm bảo công tác quản lý đối tượng, chỉ định tiêm chủng đúng các loại vắc xin theo hướng dẫn;

- Rà soát hệ thống tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin, hướng dẫn khám sàng lọc, tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 an toàn, hiệu quả, phòng và xử lý phản vệ, giám sát sự cố bất lợi tiêm chủng, thống kê báo cáo và các nội dung cần thiết cho cán bộ y tế phục vụ công tác tiêm chủng tại các địa phương;

- Rà soát hệ thống dây truyền lạnh tại các cơ sở tiêm chủng, thực hiện tiếp nhận vắc xin phòng COVID-19, bơm kim tiêm, hợp an toàn, vật tư tiêm chủng từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, chủ động điều phối cấp phát vắc xin, vật tư hợp lý cho các điểm tiêm chủng trên địa bàn, sử dụng có hiệu quả, đảm bảo quy trình vận chuyển, tiếp nhận, cấp phát, bảo quản vắc xin theo đúng quy định của Bộ Y tế. Chuẩn bị đầy đủ nhân lực phục vụ hoạt động tiêm chủng tại địa phương;

- Căn cứ vào số đối tượng cần tiêm trên địa bàn, số lượng vắc xin được cấp để tổ chức các điểm tiêm chủng phù hợp. Bố trí điểm tiêm hợp lý, tránh tình trạng hao phí vắc xin, sử dụng tối đa số liều vắc xin có sẵn trong lọ vắc xin, đảm bảo việc sử dụng vắc xin hiệu quả, sử dụng hết vắc xin trước hạn sử dụng;

- Tổ chức các đội cấp cứu tại các điểm tiêm vắc xin phòng COVID-19;

- Tăng cường công tác truyền thông về tiêm vắc xin phòng COVID-19. Cung cấp thông tin cho người dân về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm chủng, tính an toàn của vắc xin và hướng dẫn theo dõi các phản ứng sau tiêm vắc xin COVID-19 có thể xảy ra;

- Hỗ trợ cơ sở tiêm chủng tổ chức triển khai hoạt động tiêm chủng, quản lý đối tượng; Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho triển khai tiêm chủng: Nhân lực, cơ sở vật chất, điều kiện an toàn, trang thiết bị, phương tiện và vật tư liên quan;

- Giám sát, đôn đốc và hỗ trợ chuyên môn đối với tuyến xã; thực hiện nghiêm túc quá trình điều tra và quản lý đối tượng, công tác triển khai thực hiện. Tham mưu cho chính quyền địa phương các hoạt động triển khai, huy động các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong công tác tuyên truyền vận động đối tượng đến các các điểm tiêm, tham gia tiêm chủng;

- Chỉ đạo các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện về việc làm sạch dữ liệu tiêm chủng để triển khai cấp hộ chiếu vắc xin.

3.2. Ban Chỉ đạo tiêm chủng vắc xin COVID-19 các xã, thị trấn

- Điều tra, rà soát đối tượng và phê duyệt danh sách đối tượng tiêm trước khi triển khai;

- Chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai chi tiết, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ tham gia tiêm chủng; chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, thuốc cấp cứu, nhân lực sẵn sàng đáp ứng khi có trường hợp phản ứng sau tiêm chủng xảy ra.

- Chỉ đạo các đơn vị, đoàn thể tham gia hỗ trợ chiến dịch tiêm chủng.

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Kết quả tiêm chủng**

Tính đến ngày 19/6/2022, đã tổ chức tiêm được 119.620 mũi/123.430 liều vắc xin cấp, trong đó: 43.059 mũi 1; 36.297 mũi 2; 20.545 mũi bổ sung; 18.220 mũi nhắc lại lần 01; 1.499 mũi nhắc lại lần 02.

Tỷ lệ bao phủ vắc xin mũi 1/đối tượng 5-<12 tuổi: 6.023/11.011 = 54,7%

Tỷ lệ bao phủ vắc xin mũi 2/đối tượng 5-<12 tuổi: 1.222/11.011 = 11,1%

Tỷ lệ bao phủ vắc xin mũi 1/đối tượng ≥18 tuổi: 29.466/29.484 = 99,9%

Tỷ lệ bao phủ vắc xin mũi 2/đối tượng ≥ 18 tuổi: 27.900/29.484 = 94,6%

Tỷ lệ bao phủ vắc xin mũi nhắc lại lần 01/đối tượng ≥ 18 tuổi: 18.220/29.484 = 61,8%

Tỷ lệ bao phủ vắc xin mũi nhắc lại lần 02/đối tượng ≥ 18 tuổi: 1.499/29.484 = 5,1%

Tỷ lệ bao phủ vắc xin mũi 1/đối tượng từ 12-<18 tuổi: 7.570/7.600 = 99,6%

Tỷ lệ bao phủ vắc xin mũi 2/đối tượng từ 12-< 18tuổi: 7.175/7.600 = 94,4%

 *(Có phụ lục 1,2,3 kèm theo)*

**2. Kết quả làm sạch dữ liệu tiêm chủng vắc xin COVID-19**

- Tính đến ngày 19/6/2022, toàn huyện đã triển khai làm sạch thông tin tiêm chủng vắc xin COVID-19 được: 6.790/7.571 người đạt 89,7%. Cụ thể:

+ Số không có CCCD/Mã định danh: 1.255/1.456 đạt 86,2%.

+ Số sai CCCD/Mã định danh: 880/932 đạt 94,4%.

+ Số bị sai thông tin: 4.655/5.183 đạt 89,8%.

- Số chưa sửa: 781/7.571 = 10,3% (số xã còn đối tượng phải sửa nhiều nhất là Thị trấn).

*(Có phụ lục 4 kèm theo)*

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự quan tâm chỉ đạo hỗ trợ về kỹ thuật chuyên môn và ưu tiên cung cấp đầy đủ về vắc xin, vật tư của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Huyện ủy, Lãnh đạo UBND huyện; công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể huyện; sự quan tâm phối hợp chỉ đạo của Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn trong hoạt động triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19; sự tích cực tham gia thực hiện Chiến dịch, không quản ngại khó khăn của đội ngũ viên chức Trung tâm Y tế huyện;

- Chiến dịch triển khai có sự đồng thuận cao, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ban ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện. Đặc biệt là sự phối hợp của Tập đoàn Viettel chi nhánh Điện Biên, Sở Thông tin truyền thông trong việc nhập dữ liệu tiêm vắc xin phòng COVID 19 lên hệ thống phần mềm tiêm chủng COVID-19. Qua đó, giúp quản lý đối tượng tiêm được thuận lợi hơn và giảm ngắn thời gian chờ đợi của người dân trong buổi tiêm chủng.

**2. Hạn chế**

- Việc thực hiện tiêu chí cơ sở an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo Quyết định số 3518/QĐ-BYT ngày 20/7/2021của Bộ Y tế tại các Trạm Y tế xã, các điểm tiêm lưu động tại các trường học là rất khó khăn do chưa được trang bị máy theo dõi bệnh nhân Moniter;

- Nhiều cơ sở tiêm chủng (Trạm Y tế xã, thị trấn) của huyện không có đủ diện tích, không đảm bảo nguyên tắc 1 chiều gây khó khăn trong quá trình triển khai như Trạm Y tế xã Tủa Thàng, Huổi Só;

- Mạng Internet phục vụ hệ thống tiêm chủng thường không ổn định, gây ùn tắc tại bàn tiếp đón và bàn theo dõi sau tiêm;

- Việc theo dõi phản ứng sau tiêm chủng tại gia đình còn gặp khó khăn đặc biệt là tại các xã do dân cư phân bố không tập trung;

- Tổ chức các buổi tiêm phòng vắc xin COVID-19 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, khó khăn trong việc vừa phải đảm bảo chỉ tiêu, phải đảm bảo an toàn tiêm chủng, đảm bảo việc phòng chống dịch bệnh tại các buổi tiêm chủng;

- Trong thời gian gần đây do dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát nên nhiều người quen mắc bệnh thấy triệu chứng rất nhẹ chỉ như cảm, sốt thông thường thậm chí có phần nhẹ hơn phản ứng phụ sau tiêm nên có tâm lý chủ quan không muốn đi tiêm chủng;

- Công tác quản lý đối tượng tiêm còn gặp nhiều khó khăn do di biến động dân cư, người dân đi làm ăn xa, đi khỏi địa phương không khai báo với chính quyền địa phương dẫn đến việc dự trù vắc xin của các xã, thị trấn không sát với thực tế;

- Sự vào cuộc của một số chính quyền địa phương thiếu quyết liệt cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, cũng như kết quả tiêm chủng;

- Công tác làm sạch dữ liệu tiêm chủng còn gặp nhiều khó khăn do một số công dân không tìm thấy dữ liệu bên công an.

**IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1.** Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện. Đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng và độ bao phủ vắc xin, tiếp tục thực hiện hiệu quả phương châm 2K+ vắc xin + điều trị + công nghệ + đề cao ý thức người dân + các biện pháp cần thiết khác.

**2.** Ngành Y tế chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin phòng COVID-19 bằng nhiều hình thức và các kênh thông tin, nhằm tạo lòng tin cho người dân tham gia tiêm chủng đầy đủ; cung cấp các thông tin về dịch bệnh, nguyên nhân gây bệnh và sự nguy hiểm của dịch bệnh, tác dụng của tiêm chủng phòng bệnh, thông tin về thời gian tiêm, địa điểm tiêm chủng để người dân hiểu và hợp tác tham gia tiêm chủng.

**3.** Đẩy mạnh việc tiêm vaccine mũi 4 đặc biệt có lợi cho người già, có bệnh nền, nguy cơ cao vì làm giảm nguy cơ nặng và tử vong. Ở người trẻ, tiêm thêm vaccine sẽ giúp kháng thể bền vững, khiến nguy cơ nhiễm bệnh ít đi và khi không nhiễm bệnh sẽ loại trừ được các tình trạng của hậu Covid-19.

**4.** Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát; linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện phòng, chống dịch; cấp ủy, chính quyền tuyệt đối không lơ là, chủ quan mất cảnh giác trong công tác phòng, chống dịch; chủ động phối hợp với Trạm Y tế các xã, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiêm chủng vắc xin, tuyên truyền, vận động người dân đến các điểm tiêm chủng để tiêm vắc xin phòng bệnh.

**5.** UBND, Ban Chỉ đạo tiêm vắc xin phòng Covid-19 các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin Pfizer cho đối tượng từ 12 tuổi trở lên ***hạn sử dụng đến 26/6/2022,*** ***không được để vắc xin hết hạn.***

Trên đây là Báo cáo công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn huyện của Ban Chỉ đạo tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 huyện Tủa Chùa./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT. Huyện ủy;- TT. HĐND huyện;- Lãnh đạo UBND huyện;- BCĐ phòng, chống Covid-19 huyện;- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;- UBND các xã, thị trấn;- Thành viên Trung tâm Chỉ huy phòng, chống Covid-19 huyện;- Lưu: VT. | **TRƯỞNG BAN****PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN****Nguyễn Minh Tuân** |



|  |
| --- |
| **Phụ lục 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 HUYỆN TỦA CHÙA** |
| TRẺ TỪ 12 - < 18 TUỔI |
| **TT** | **Địa phương/đơn vị** | **Đối tượng 15- dưới 18 tuổi** | **KẾT QUẢ TIÊM VẮC XIN COVID** | **Tổng** | **Số chưa tiêmM1** | **Số chưa tiêm M2** | **Tỷ lệ tiêm 1 mũi VX quần thể (%)** | **Tỷ lệ tiêm 2 mũi VX quần thể (%)** |
| **AstraZeneca** | **Vero Cell** | **Pfizer** | **Mũi 1** | **Mũi 2** |
| **Mũi 1** | **Mũi 2** | **Mũi 1** | **Mũi 2** | **Mũi 1** | **Mũi 2** |
| 1 | Thị trấn | 1.432 |   |   |   |   | 1.428 | 1.413 | 1.428 | 1.413 | 4 | 15 | 99,7 | 98,7 |
| 2 | Mường Báng | 716 |   |   |   |   | 710 | 676 | 710 | 676 | 6 | 34 | 99,2 | 94,4 |
| 3 | Sính Phình | 591 |   |   |   |   | 587 | 514 | 587 | 514 | 4 | 73 | 99,3 | 87,0 |
| 4 | Trung Thu | 382 |   |   |   |   | 379 | 365 | 379 | 365 | 3 | 14 | 99,2 | 95,5 |
| 5 | Tả Phìn | 392 |   |   |   |   | 389 | 388 | 389 | 388 | 3 | 1 | 99,2 | 99,0 |
| 6 | Huổi Só | 312 |   |   |   |   | 312 | 297 | 312 | 297 | 0 | 15 | 100,0 | 95,2 |
| 7 | Lao Xả Phình | 270 |   |   |   |   | 269 | 237 | 269 | 237 | 1 | 32 | 99,6 | 87,8 |
| 8 | Tả Sìn Thàng | 769 |   |   |   |   | 767 | 752 | 767 | 752 | 2 | 15 | 99,7 | 97,8 |
| 9 | Sín Chải | 657 |   |   |   |   | 655 | 633 | 655 | 633 | 2 | 22 | 99,7 | 96,3 |
| 10 | Xá Nhè | 1.124 |   |   |   |   | 1.123 | 1.034 | 1.123 | 1.034 | 1 | 89 | 99,9 | 92,0 |
| 11 | Mường Đun | 381 |   |   |   |   | 380 | 376 | 380 | 376 | 1 | 4 | 99,7 | 98,7 |
| 12 | Tủa Thàng | 574 |   |   |   |   | 571 | 490 | 571 | 490 | 3 | 81 | 99,5 | 85,4 |
| **Toàn huyện** | **7.600** | **0** | **0** | **0** | **0** | **7.570** | **7.175** | **7.570** | **7.175** | **30** | **395** | **99,6** | **94,4** |

|  |
| --- |
| **Phụ lục 3: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 HUYỆN TỦA CHÙA** |
| **TRẺ TỪ 05 - < 12 TUỔI** |
| **TT** | **Địa phương/đơn vị** | **Đối tượng 05- dưới 12 tuổi** |  | **Tổng** | **Số chưa tiêmM1** | **Tỷ lệ tiêm 1 mũi VX quần thể (%)** | **Tỷ lệ tiêm 2 mũi VX quần thể (%)** |
| **Pfizer** | **Moderna** | **Mũi 1** | **Mũi 2** |
| **Mũi 1** | **Mũi 2** | **Mũi 1** | **Mũi 2** |
| 1 | Thị trấn | 1.510 | 136 | 0 | 514 | 439 | 650 | 439 | 860 | 43,0 | 29,1 |
| 2 | Mường Báng | 858 | 71 | 0 | 380 | 260 | 451 | 260 | 407 | 52,6 | 30,3 |
| 3 | Sính Phình | 1.244 | 162 | 0 | 540 | 0 | 702 | 0 | 542 | 56,4 | 0,0 |
| 4 | Trung Thu | 689 | 0 | 0 | 553 | 523 | 553 | 523 | 136 | 80,3 | 75,9 |
| 5 | Tả Phìn | 745 | 637 | 0 | 0 | 0 | 637 | 0 | 108 | 85,5 | 0,0 |
| 6 | Huổi Só | 507 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 507 | 0,0 | 0,0 |
| 7 | Lao Xả Phình | 304 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 304 | 0,0 | 0,0 |
| 8 | Tả Sìn Thàng | 927 | 610 | 0 | 0 | 0 | 610 | 0 | 317 | 65,8 | 0,0 |
| 9 | Sín Chải | 813 | 420 | 0 | 0 | 0 | 420 | 0 | 393 | 51,7 | 0,0 |
| 10 | Xá Nhè | 1.598 | 0 | 0 | 1.073 | 0 | 1.073 | 0 | 525 | 67,1 | 0,0 |
| 11 | Mường Đun | 688 | 0 | 0 | 427 | 0 | 427 | 0 | 261 | 62,1 | 0,0 |
| 12 | Tủa Thàng | 1.128 | 0 | 0 | 500 | 0 | 500 | 0 | 628 | 44,3 | 0,0 |
| **Toàn huyện** | **11.011** | **2.036** | **0** | **3.987** | **1.222** | **6.023** | **1.222** | **4.988** | **54,7** | **11,1** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục 4: BÁO CÁO TỔNG HỢP CÔNG TÁC LÀM SẠCH DỮ LIỆU**  **TIÊM CHỦNG VẮC XIN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỦA CHÙA** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Tên đơn vị** | **Số không có CCCD/Mã định danh** | **Số không có CCCD/Mã định danh đã sửa** | **Số sai CCCD/Mã định danh** | **Số sai CCCD/ Mãđịnh danh đã sửa** | **Số bị saithông tin** | **Số bị sai thôngtin đã sửa** | **Tổng** | **Số đã sửa** | **Số chưa sửa** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Thị trấn | 388 | 311 | 91 | 77 | 776 | 583 | **1.255** | 971 | 284 | 77,4 |
| 2 | Mường Báng | 194 | 186 | 39 | 39 | 652 | 628 | **885** | 853 | 32 | 96,4 |
| 3 | Sính Phình | 191 | 159 | 56 | 56 | 425 | 419 | **672** | 634 | 38 | 94,3 |
| 4 | Trung Thu | 4 | 4 | 26 | 25 | 190 | 188 | **220** | 217 | 3 | 98,6 |
| 5 | Tả Phìn | 35 | 35 | 18 | 17 | 272 | 222 | **325** | 274 | 51 | 84,3 |
| 6 | Lao Xả Phình | 48 | 32 | 16 | 8 | 404 | 360 | **468** | 400 | 68 | 85,5 |
| 7 | Tả Sìn Thàng | 51 | 51 | 23 | 23 | 440 | 437 | **514** | 511 | 3 | 99,4 |
| 8 | Sín Chải | 71 | 54 | 24 | 24 | 242 | 221 | **337** | 299 | 38 | 88,7 |
| 9 | Xá Nhè | 247 | 221 | 39 | 35 | 548 | 489 | **834** | 745 | 89 | 89,3 |
| 10 | Mường Đun | 49 | 46 | 319 | 318 | 336 | 312 | **704** | 676 | 28 | 96,0 |
| 11 | Tủa Thàng | 148 | 133 | 263 | 241 | 616 | 544 | **1.027** | 918 | 109 | 89,4 |
| 12 | Huổi só | 30 | 23 | 18 | 17 | 282 | 252 | **330** | 292 | 38 | 88,5 |
| **Tổng**  | **1.456** | 1.255 | **932** | **880** | **5.183** | **4655** | **7.571** | **6.790** | **781** | **89,7** |